

**PHIẾU BÀI TẬP THEO TUẦN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**TUẦN 17 – BẠN TRONG NHÀ**

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn vào phương án đúng**

*Con chó Phèn của tôi*

*Trên đường hành quân đi đánh giặc, tôi không sao quên được hình ảnh con chó Phèn bị lính ngụy bắn trọng thương, mang vết thương đi trong đêm tối.*

*Tôi mơ thấy con Phèn lê lét, tru trổng qua một quãng đồng dài, qua sông rạch, mò về tới một vùng lau lách. Con vật đáng thương đó trườn mình đến hai ngôi mộ nằm giữa những thân lau xào xạc. Nó rên nho nhỏ rồi thè lưỡi liếm đất trên mộ. Đôi mắt Phèn long lanh, ướt rượt dưới ánh sao. Máu con vật vẫn rỉ rả chảy ra. Máu đọng thành vũng chỗ nó nằm, thấm vào mả. Cuối cùng, tôi nghe con vật tru lên một hồi dài...*

*Giật mình tỉnh dậy, tôi mở mắt và thấy rõ mình đang đóng quân giữa vườn cao su mà vẫn nghe tiếng tru. Tiếng tru rên rĩ, thê thảm của con Phèn tưởng như còn nghe thấy hoài, không bao giờ dứt.*

Câu 1. Trên đường hành quân, tác giả không quên được hình ảnh gì?

- A. Con chó Phèn bị lính ngụy bắt trong đêm.
- B. Con chó Phèn bị bắn chết trong đêm tối.
- C. Con chó Phèn bị lính ngụy bắn trọng thương.

Câu 2. Tác giả mơ thấy con chó Phèn bị thương đã tìm đến đâu?

- A. Đến bên cạnh hai ngôi mộ
- B. Trên một quãng đồng dài
- C. Cạnh một vùng lau lách

Câu 3. Dòng nào dưới đây nêu đúng hai từ tả tiếng tru của con Phèn ở đoạn cuối (“Giật mình... không bao giờ dứt”)?

- A. nho nhỏ, rên rì
- B. nho nhỏ, thê thảm
- C. rên rì, thê thảm

Câu 4. Vì sao tác giả tưởng như nghe thấy hoài tiếng tru của con chó Phèn?

- A. Vì tác giả luôn nhớ đến hình ảnh con chó Phèn thân thương
- B. Vì tác giả không quên được hình ảnh con Phèn bị giặc bắn
- C. Vì tác giả luôn day dứt trước cái chết bi thảm của con Phèn

## II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU VÀ TẬP LÀM VĂN

### 1. Nối các tiếng ở cột A với các tiếng ở cột B để tạo thành từ hoàn chỉnh

địu

ào

dữ

dàng

ôn

dội

lặng

mang

mênh

lẽ

**2. Điền từ chỉ đặc điểm thích hợp để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:**

- (1) ..... như voi
- (2) ..... như hổ (cọp)
- (3) ..... như sên
- (4) ..... như rùa
- (5) ..... như nghệ
- (6) ..... như tàu lá
- (7) ..... như gỗ mun
- (8) ..... như tơ

Các từ ngữ cần điền: *Yếu, khỏe, dữ, chậm, xanh, vàng, óng mượt, đen.*

**3. Đặt câu với hai thành ngữ đã hoàn thành ở phần 2**

a. ....

.....  
.....

b. ....

.....  
.....

**4. Dựa theo cách lập Thời gian biểu của bạn Ngô Phương Thảo (SGK Tiếng Việt 2, tập một, trang 132), hãy lập thời gian biểu một ngày của em.**

**THỜI GIAN BIỂU**

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Trường: .....

Sở thích: .....



**SÁNG**



**CHIỀU**



**TỐI**

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ SỐ 17

### I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Câu 1. C

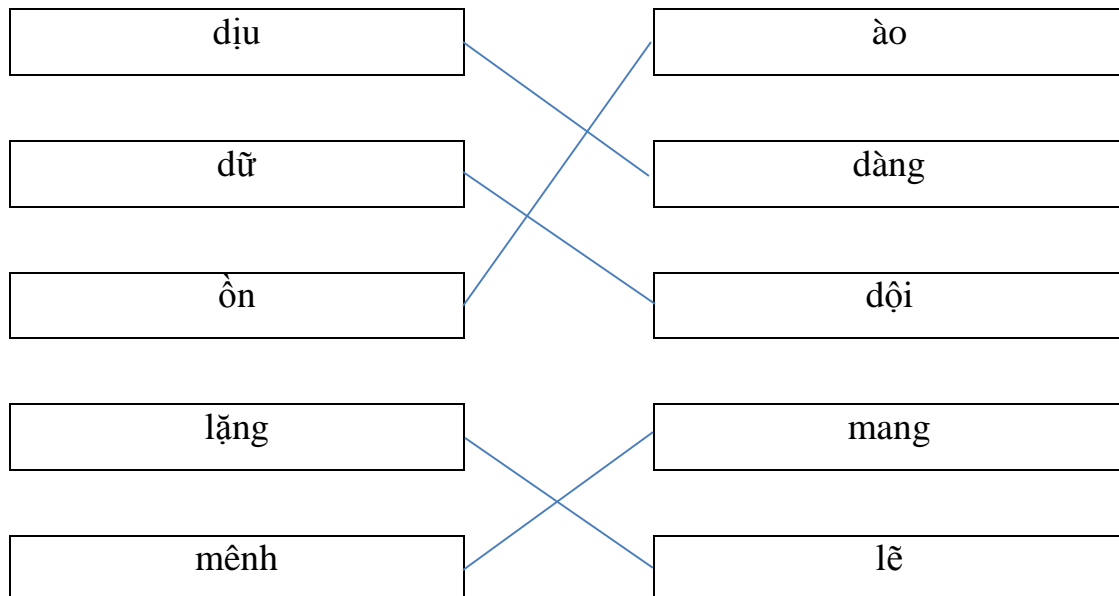
Câu 2. A

Câu 3. C

Câu 4. B

### II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU VÀ TẬP LÀM VĂN

1. Thứ tự nối như sau:



2. Đáp án

- (1) **Khỏe** như voi
- (2) **Dữ** như hổ (cọp)
- (3) **Yếu** như sên
- (4) **Chậm** như rùa
- (5) **Vàng** như nghệ
- (6) **Xanh** như tàu lá
- (7) **Đen** như gỗ mun
- (8) **Óng mượt** như tơ

### 3. Câu tham khảo:

- Cô ấy chạy **chậm như rùa** vậy!
- Những chú gà con lông vàng, **óng mượt như tơ!**

### 4.

Học sinh lập thời gian biểu dựa trên ý kiến cá nhân.